TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **264**/2026/QĐST-HNGĐ	*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 3 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 127/2026/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2026 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

1. Ông **Vũ Đức H**, sinh ngày 12/4/1973.

Căn cước công dân số 079073014457 cấp ngày 20/12/2021.

2. Bà **Phạm Tố Q**, sinh ngày 20/02/1981.

Căn cước công dân số 060181000276 cấp ngày 22/12/2021.

Cùng thường trú: 4 N, Phường B, quận T (nay là phường T), Thành Phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 05 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Vũ Đức H và bà Phạm Tố Q thuận tình ly hôn.

(Ông Vũ Đức H và bà Phạm Tố Q đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 57/2005, quyển số I/P2, ngày 11 tháng 5 năm 2005 do Ủy ban nhân dân Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp).

- Về con chung:

+ Con chung Vũ Phạm Nguyên K, sinh ngày 01/02/2006 đã thành niên, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Giao con chung Vũ Phạm Anh T, sinh ngày 14/5/2015 cho bà Q trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông H do bà Q không có yêu cầu.

Ông H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở, nhưng ông H không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật. Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

- Về tài sản chung: Ông H và bà Q tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông H và bà Q khai không có.

- Về lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình: Ông Vũ Đức H và bà Phạm Tố Q chịu lệ phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng được tính vào tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do ông Vũ Đức H (bà Phạm Tố Q nộp) tự nguyện nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010337 ngày 03/02/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông H và bà Q đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND KV4 – TP. HCM;
- Phòng THADS KV4 – TP. HCM;
- UBND P. Tân Sơn Hòa, TP. HCM;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Mai Hiếu Hạnh